

PHỤ LỤC II
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU
TỔ CHỨC, NHÂN SỰ TRƯỚC VÀ SAU SẮP XẾP, TÍNH GỌN BỘ MÁY CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	TÊN TRƯỜNG	Đầu mối	THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI SẮP XẾP					SAU KHI SẮP XẾP								
			Số lượng đơn vị trực thuộc	Viên chức				Số lượng đơn vị trực thuộc	Giảm đầu mối		Viên chức				Tăng/Giảm viên chức	
				CBQL	GV	NV	Tổng số		Số lượng	Tỷ lệ	CBQL	GV	NV	Tổng số	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	7	19		50		6			19		54			
		Khoa	7	11	96	7		6			11	96	7			
		Trung tâm	2	3		4					3		0			
		Tổng cộng	16	33	96	61	190	12	-4	-25,00%	33	96	61	190	0	0%
2	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	7	13		38		6			16		44			
		Khoa	11	19	172			10			20	172				
		Trung tâm	4	6		11		1			2		5			
		Tổng cộng	22	38	172	49	259	17	-5	-22,73%	38	172	49	259	0	0%
3	Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn	Phòng	8	22	7	37		7			20	7	32			
		Khoa	8	14	72			6			13	73				
		Trung tâm	1	1				1			2		6			
		Tổng cộng	17	37	79	37	153	14	-3	-17,65%	35	80	38	153	0	0%
4	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Phòng	6	14		39		6			13		45			
		Khoa	12	24	165	15		12			24	175	15			
		Trung tâm	4	8		20		2			4		20			
		Tổng cộng	22	46	165	74	285	20	-2	-9,09%	41	175	80	296	11	3,86%
5	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	9	24		32		7			15		3			
		Khoa	8	27	100	8		8			14	108	46			
		Trung tâm	5	8		13		1			2		8			
		Tổng cộng	22	59	100	53	212	16	-6	-27,27%	31	108	57	196	-16	-7,55%
6	Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	6	15		41		6			17		47			
		Khoa	8	9	70	8		6			10	70	8			
		Trung tâm	1	3		6										
		Tổng cộng	15	27	70	55	152	12	-3	-20,00%	27	70	55	152	0	0%

STT	TÊN TRƯỜNG	Đầu mối	THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI SẮP XẾP					SAU KHI SẮP XẾP								
			Số lượng đơn vị trực thuộc	Viên chức				Số lượng đơn vị trực thuộc	Giảm đầu mối		Viên chức				Tăng/Giảm viên chức	
				CBQL	GV	NV	Tổng số		Số lượng	Tỷ lệ	CBQL	GV	NV	Tổng số	Số lượng	Tỷ lệ
7	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	5	8	3	23		3			8	4	23			
		Khoa	6	7	31			4			6	30				
		Trung tâm	0													
		Tổng cộng	11	15	34	23	72	7	-4	-36,36%	14	34	23	71	-1	-1,39%
8	Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	6	15	1	32		5			14	0	30			
		Khoa	3	5	30	3		3			6	32	3			
		Trung tâm	0	0	0	0		0			0	0	0			
		Tổng cộng	9	20	31	35	86	8	-1	-11,11%	20	32	33	85	-1	-1,16%
9	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải	Phòng	9	13	7	41		5			15	6	39			
		Khoa	7	7	65	4		6			12	57	1			
		Trung tâm	2	4	48	17		3			6	50	20			
		Tổng cộng	18	24	120	62	206	14	-4	-22,22%	33	113	60	206	0	0%
10	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	Phòng	4	11		33		4			11		33			
		Khoa	5	9	32	1		5			9	32	1			
		Trung tâm														
		Tổng cộng	9	20	32	34	86	9	0	0%	20	32	34	86	0	0%
11	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thủ Đức	Phòng	6	5	5	15		4			5	5	15			
		Khoa	7	11	48	3		4			11	48	3			
		Trung tâm														
		Tổng cộng	13	16	53	18	87	8	-5	-38,46%	16	53	18	87	0	0%
12	Trường Cao đẳng Thủ Thiên Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng	5	8	3	17		4			7	4	18			
		Khoa	5	6	16	1		3			5	17				
		Trung tâm														
		Tổng cộng	10	14	19	18	51	7	-3	-30,00%	12	21	18	51	0	0%
Tổng cộng	12		184	349	971	519	1839	144	-40	-21,74%	320	986	526	1832	-7	-0,38%